TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Phước, ngày 07 tháng 02 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ các Điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 06/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Trần Thị Trinh T**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp 4, xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Trần Lê Bảo C**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Tổ 7, phường H, thị xã N, tỉnh Khánh Hoà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Hôn nhân chị Trần Thị Trinh T và anh Trần Lê Bảo C là hôn nhân hợp pháp, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 03/04/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Ngày 04/01/2022, anh chị gửi đơn đến Toà án yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn do cuộc sống chung vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, không có hạnh phúc, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

- Về con chung: Anh chị thoả thuận, chị T trực tiếp nuôi con chung tên Trần Bảo Tuệ L, sinh ngày 03/05/2017.

Cấp dưỡng cho con chung: Anh C cấp dưỡng cho con chung Trần Bảo Tuệ L mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Thực hiện khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

[2] Sau khi nhận đơn, Toà án đã tiến hành hoà giải để chị T, anh C đoàn tụ nhưng hoà giải đoàn tụ không thành vào ngày 28 tháng 01 năm 2022 và xét thấy hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[4] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Trinh T với anh Trần Lê Bảo C.

- Về con chung: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Bảo Tuệ L, sinh ngày 03/05/2017.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Cấp dưỡng cho con chung: Anh C cấp dưỡng cho con chung Trần Bảo Tuệ L mỗi tháng 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Thực hiện khi Quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu L đủ mười tám tuổi và có khả năng lao động được.

- Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Toà án: Chị T, anh C mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 2894 ngày 04-01-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; xem như chị T, anh C đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- UBND xã L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Thanh Toàn